

Bản án số: 725/2026/DS-PT
Ngày: 28-5-2026
Về việc “Tranh chấp Quyền sử
dụng đất và bồi thường thiệt hại”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH

- **Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Thuý Lành
Các Thẩm phán: Ông Đinh Tiền Phương
Bà Võ Thị Hồng Mai

- **Thư ký ghi biên bản phiên tòa:** Bà Phan Ngọc Nhân *Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh.*

- **Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa:** Bà Huỳnh Thị Mộng Thuý, *Kiểm sát viên.*

Ngày 28 tháng 5 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh mở phiên tòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 1253/2025/TLPT-DS ngày 24 tháng 12 năm 2025 về việc “Tranh chấp quyền sử dụng đất và bồi thường thiệt hại”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 16/2025/DS-ST ngày 05 - 9 -2025 Tòa án nhân dân Khu vực 9 - Tây Ninh, bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 221/2026/QĐ-PT ngày 23 tháng 02 năm 2026, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Đào Hồng Ứ, sinh năm: 1962.

Địa chỉ: Ấp V, xã V, tỉnh Tây Ninh.

Người đại diện theo uỷ quyền của ông Ứ: Bà Lý Thị P, sinh năm 1964.

Địa chỉ: Ấp V, xã V, tỉnh Tây Ninh.

Bị đơn:

1. Ông Thái Văn D, sinh năm: 1969.

2. Bà Võ Thị Mỹ C, sinh năm: 1973.

Cùng địa chỉ: Ấp V, xã V, tỉnh Tây Ninh.

Người đại diện theo uỷ quyền của ông Thái Văn D: Ông Trần Văn P1, sinh năm: 1976

Địa chỉ: Số A, đường N, phường L, tỉnh Tây Ninh. (Có mặt)

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Lý Thị P, sinh năm 1964

Địa chỉ: Ấp V, xã V, tỉnh Tây Ninh. (có mặt)

2. Ủy ban nhân dân xã V, tỉnh Tây Ninh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Văn C1. Chức vụ: Chủ tịch xã V, tỉnh Tây Ninh. (vắng mặt)

Người kháng cáo: Ông Thái Văn D và bà Võ Thị Mỹ C là bị đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 24 tháng 4 năm 2023 và tại phiên tòa nguyên đơn ông Đào Hồng Ứ trình bày:

Ông Ứ có một thửa đất thổ cư diện tích 100m², tại thửa đất số 82, tờ bản đồ số 8-2, đất tọa lạc tại: xã V, tỉnh Tây Ninh (Cụm dân cư, ấp V, xã V, huyện T, tỉnh Long An trước đây), nay là thửa 36, tờ bản đồ 13 phần đất này ông Ứ đã được Ủy ban nhân dân huyện T cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông vào ngày 06/10/2005. Đất của ông giáp ranh với thửa đất số 83, tờ bản đồ 8-2 (nay là thửa 35, tờ bản đồ 13) của vợ chồng ông Thái Văn D và bà Võ Thị Mỹ C.

Đến khoảng tháng 02 năm 2009, ông D và bà C xây dựng nhà ở lấn sang phần đất nền của ông với diện tích ngang mặt tiền 0,09m, ngang mặt hậu 0,07m, dài 20m, diện tích 1,63m², tại một phần thửa đất số 36, tờ bản đồ số 13, đất tọa lạc tại: Cụm D, ấp V, xã V, huyện T, tỉnh Long An (Nay là xã V, tỉnh Tây Ninh).

Tại phiên tòa ông Ứ thay đổi yêu cầu khởi kiện yêu cầu ông D, bà C phải liên đới trả lại ông quyền sử dụng đất diện tích 1,63m², tại một phần thửa đất số 36, tờ bản đồ số 13 đất tọa lạc tại: Cụm D, ấp V, xã V, tỉnh Tây Ninh. Trường hợp không trả đất thì ông yêu cầu bồi thường thiệt hại cho ông tổng số tiền là 172.000.000 đồng do xây nhà lấn chiếm đất, cụ thể:

- Tiền đất lấn chiếm diện tích: 1,63m² x 30.000.000 đồng/m² = 48.000.000 đồng (ông Ứ yêu cầu tính tròn số).

- Thiệt hại móng nền nhà 05 cột móng là 24.000.000 đồng.

- Thiệt hại về tài sản giảm giá trị thửa đất 10% = 100.000.000 đồng.

Bị đơn ông Thái Văn D trình bày:

Năm 2004, vợ chồng ông tham gia đấu giá đất tại cụm dân cư xã V, huyện T, tỉnh Long An (Nay là xã V, tỉnh Tây Ninh). Tại thời điểm đấu giá, việc đấu giá dựa trên sơ đồ bản vẽ và ông trúng lô đất thuộc thửa đất số 83, tờ bản đồ số 8-2 (nay là thửa 35, tờ bản đồ 13) đất tọa lạc tại Cụm dân cư, ấp V, xã V, tỉnh Tây Ninh. Đến ngày 06/10/2005, ông được Ủy ban nhân dân huyện T cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Đến tháng 4/2009, ông làm đơn đề nghị địa chính xã và UBND xã V, huyện T, tỉnh Long An tiến hành giao mốc để vợ chồng ông xây dựng nhà ở. Lúc này, UBND xã V và địa chính xã đã tiến hành cắm mốc và giao nền cho ông, nhưng không lập biên bản bàn giao, nhiều hộ dân khác cũng được giao nền theo hình thức tương tự. Trong

quá trình xây dựng, ông có dự trù mỗi bên 02cm, tổng chiều ngang nhà vợ chồng ông xây dựng diện tích chỉ 4,96m. Sau khi đổ đà, ông Đào Hồng Ứ cũng có đến kiểm tra và không có ý kiến gì về vị trí xây dựng nhà của vợ chồng ông.

Năm 2020, ông Đào Hồng Ứ làm đơn đề nghị UBND xã V và địa chính xã giao đủ nền đất cho ông Ứ theo chứng nhận quyền sử dụng đất để xây nhà, nhưng không thực hiện được do toàn khu vực đều thiếu diện tích so với giấy chứng nhận. Tuy nhiên UBND xã V nhiều lần kiến nghị UBND huyện T hỗ trợ đo đạc lại, việc giao nền vẫn không thành.

Tại phiên tòa ông cũng thừa nhận có lần ông Ứ chỉ diện tích nhỏ nhưng hiện nay các lô đất tại địa phương cũng bị thiếu diện tích, UBND xã vẫn đang chờ chỉ đạo từ huyện để phối hợp các phòng ban liên quan kiểm tra thực tế diện tích đất đã cấp cho các hộ dân. Vì vậy, việc ông Ứ khởi kiện yêu cầu trả đất hoặc bồi thường thiệt hại giá trị đất thì vợ chồng ông không đồng ý.

Bà C vắng mặt nên không có ý kiến trình bày.

Ông P1 là người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của ông D trình bày: Năm 2005 khi cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho các hộ ông Ứ và ông D không xác định tọa độ nên không thể căn cứ vào bản vẽ hiện nay mà xác định việc bị đơn lấn đất của ông Ứ được, khi ông Ứ, bà C xây dựng nhà cũng có ông Ứ chứng kiến nhưng ông Ứ không có ý kiến gì, bị đơn khi xây dựng nhà cũng đã trừ hao một khoản diện tích để giáp ranh với các hộ còn lại vì vậy việc nguyên đơn cho rằng bị đơn lấn đất và yêu cầu bồi thường là không hợp lý vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Bà P ý kiến: Bà P thống nhất theo ý kiến của ông Ứ và không có ý kiến bổ sung.

Đại diện UBND xã V, tỉnh Tây Ninh vắng mặt nên không có ý kiến trình bày.

Tòa án đã tiến hành mở phiên hòa giải giữa các đương sự nhưng không tiến hành hòa giải được.

Các bên đương sự xác định đã cung cấp đầy đủ chứng cứ cho Tòa án, không còn cung cấp thêm chứng cứ nào khác.

Tại Bản án sơ thẩm 142/2025/DS-ST ngày 21-8-2025 Tòa án nhân dân Khu vực 10 - Tây Ninh quyết định:

Căn cứ các Điều 175, 176, 584, 585, 589 Bộ luật dân sự năm 2015.

Căn cứ các Điều 26, 27, 31 và Điều 137 của Luật đất đai năm 2024.

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Đào Hồng Ứ về việc tranh chấp “Quyền sử dụng đất và bồi thường thiệt hại” với ông Thái Văn D, bà Võ Thị Mỹ C.

Ông Thái Văn D, bà Võ Thị Mỹ C phải có nghĩa vụ liên đới bồi thường cho ông Đào Hồng Ứ tổng số tiền 75.782.000 đồng (Trong đó tiền bồi thường giá trị đất bị mất là 1,63m² giá trị 17.544.000 đồng + 53.815.000 đồng tiền giảm giá trị đất bị mất so với giá trị thực tế lô đất đủ diện tích + tiền bồi thường 05 cột móng số tiền 4.423.000 đồng = 75.782.000 đồng).

Ông Thái Văn D, bà Võ Thị Mỹ C được quyền sử dụng một phần thửa đất số 36, tờ bản đồ 13, diện tích 1,63m², tọa lạc tại xã V, tỉnh Tây Ninh theo Mảnh trích đo địa chính số 36 – 2024 của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai tại huyện T (Nay là Chi nhánh Văn phòng Đ).

Ông Đào Hồng Ử, bà Lý Thị P có nghĩa vụ giao quyền sử dụng đất một phần thửa đất số 36, tờ bản đồ 13, diện tích 1,63m², tọa lạc tại xã V, tỉnh Tây Ninh cho ông Thái Văn D, bà Võ Thị Mỹ C quản lý, sử dụng đất.

2. Về chi phí tố tụng: Ông Thái Văn D, bà Võ Thị Mỹ C phải liên đới chịu 13.408.800 đồng. Ông Đào Hồng Ử đã nộp nên ông D và bà C phải liên đới trả lại cho ông Ử số tiền 13.408.800 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

3. Về án phí: Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Ông Thái Văn D, bà Võ Thị Mỹ C phải liên đới chịu 3.789.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Ông Đào Hồng Ử không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm, ông Ử được miễn nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về nghĩa vụ thi hành án và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 18/9/2025, ông Thái Văn D, bà Võ Thị Mỹ C là bị đơn trong vụ án, có đơn kháng cáo yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm: Sửa Bản án dân sự 16/2025/DS – ST, ngày 05 tháng 9 năm 2025 của Tòa án nhân dân khu vực 9 - Tây Ninh theo hướng không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Tại phiên tòa phúc thẩm ngày 24/3/2026, người đại diện theo uỷ quyền của ông D đề nghị cấp phúc thẩm đo đạc lại cả phần đất hiện ông D đang sử dụng để xác định phần đất hiện ông D có đủ diện tích như khi nhận chuyển nhượng hay không. Cấp phúc thẩm đã tiến hành mời đơn vị đo đạc độc lập vào các ngày 04,18/5/2026. Tuy nhiên, tại ngày 04/5/2026, ông Ử và ông D thống nhất không đo đạc để tiến hành hoà giải. Sau đó, ông Thái Văn D thay đổi ý kiến, yêu cầu tiếp tục đo đạc. Tại buổi đo đạc ngày 18/5/2025, do ông D (thửa 37) và hộ liền kề (thửa 38) không thống nhất ranh đất nên không tiến hành đo đạc được.

Tại phiên tòa ngày 28/5/2026, bị đơn giữ nguyên kháng cáo, đề nghị bác yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn với lý do: Phần đất ông D, bà C cất nhà đúng bằng diện tích được cấp trong giấy chứng nhận quyền sử dụng đất là 100m². Mảnh trích đo số 36-2024 ngày 10/4/2024 chưa thể hiện ranh giới giữa các thửa 36,37,38 nên không thể khẳng định ông D, bà C lấn đất của ông Ử. Thực tế phần ranh đất với ông Ử chỉ có 4 trụ cột bê tông, không phải 8 trụ cột như Chứng thư thẩm định giá xác định.

Ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa:

Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Các

đương sự thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử giữ nguyên bản án sơ thẩm, không chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa; ý kiến Tranh luận tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Đơn kháng cáo của ông Thái Văn D, bà Võ Thị Mỹ C là bị đơn nộp trong thời hạn luật định, về hình thức và nội dung kháng cáo phù hợp với quy định tại Điều 272, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự nên được xem xét giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm, người đại diện theo uỷ quyền của ông D đề nghị cấp phúc thẩm đo đạc lại cả phần đất hiện ông D đang sử dụng để xác định phần đất hiện ông D có đủ diện tích như khi nhận chuyển nhượng hay không. Cấp phúc thẩm đã tiến hành mời đơn vị đo đạc độc lập vào các ngày 04,18/5/2026. Tuy nhiên, tại ngày 04/5/2026, ông Ủ và ông D thống nhất không đo đạc để tiến hành hoà giải. Sau đó, ông Thái Văn D thay đổi ý kiến, yêu cầu tiếp tục đo đạc. Tại buổi đo đạc ngày 18/5/2025, do ông D (thửa 37) và hộ liền kề (thửa 38) không thống nhất ranh đất (giữa thửa 37 và 38 có một khoảng trống khoảng 5cm) nên không tiến hành đo đạc được. Do đó, cấp phúc thẩm sử dụng các tài liệu, chứng cứ các bên cung cấp tại cấp sơ thẩm để giải quyết vụ án.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ pháp luật và phạm vi xét xử phúc thẩm: Ông Đào Hồng Ủ khởi kiện yêu cầu ông Thái Văn D và bà Võ Thị Mỹ C bồi thường thiệt hại cho ông các khoản:

- Tiền đất lần chiếm diện tích: $1,63m^2 \times 30.000.000 \text{ đồng}/m^2 = 48.000.000 \text{ đồng}$.
- Thiệt hại móng nền nhà 05 cột móng là 24.000.000 đồng.
- Thiệt hại về tài sản giảm giá trị thửa đất 10% = 100.000.000 đồng.

Tổng cộng: 172.000.000 đồng.

Cấp sơ thẩm xác định tranh chấp quyền sử dụng đất và bồi thường thiệt hại là phù hợp.

Ông Thái Văn D và bà Võ Thị Mỹ C không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, không đồng ý với Bản án sơ thẩm với lý do ông bà không lấn đất của ông Ủ, không gây thiệt hại cho ông Ủ, bà P. Ông D, bà C kháng cáo toàn bộ bản án nên cấp phúc thẩm xem xét lại toàn bộ bản án.

[2.2] Về nội dung kháng cáo:

Ông D, bà C không đồng ý với nhận định ông D, bà C lấn đất ông Ủ: Cấp sơ thẩm căn cứ Mảnh trích đo số 36-2024 ngày 10/4/2024 của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai tại T là không có cơ sở. Xét thấy, cấp sơ thẩm và phúc thẩm nhiều lần tiến hành đo đạc nhưng ông D và chủ đất liền kề (thửa 38) không thống nhất được ranh do giữa hai thửa đất còn một khoảng trống. Do đó, cần dựa trên Mảnh trích đo số 36-2024

ngày 10/4/2024 của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai tại T để giải quyết. Kết quả đo đạc thể hiện ông D, bà C có lấn sang thửa đất số 36, tờ bản đồ 13 của ông Đào Hồng Ủ, diện tích 1,63m². Ông D cho rằng, khi xây nhà căn cứ giấy chứng nhận đất số AD 584712 cấp ngày 06/10/2005, ông có báo địa phương giao đất cắm cột mốc, nhưng không có lập biên bản xác định giao mốc. Vì vậy không có cơ sở xác định việc giao ranh mốc đất như ông D trình bày. Cấp sơ thẩm xác định ông D lấn qua thửa đất số 36 ngang mặt tiền 0,09m; mặt hậu 0,07m, dài 20m, diện tích 1,63m² là phù hợp với chứng cứ có trong hồ sơ. Do ông D đã xây nhà kiên cố nên không thể tháo dỡ để trả cho ông Ủ phần đất 1,63m² nên hoàn trả giá trị bằng tiền theo giá trị định giá là 17.544.000 đồng là có cơ sở.

Đối với yêu cầu bồi thường giá trị các cột móng: Chứng cứ ảnh chụp hiện trường và Biên bản xem xét thẩm định tại chỗ ngày 25/3/2024 của TAND huyện Tân Hưng (nay là TAND Khu vực 9-Tây Ninh) thể hiện, trên phần đất của ông Ủ có 8 cột móng bê tông, trong đó vách tường nhà ông D, bà C nằm sát râu, sắt không thể đổ cột nhà lên cao được bị ảnh hưởng số cột là 05. Cấp sơ thẩm buộc ông D, bà C bồi thường giá trị 5 cột x 884.609 đồng theo giá trị định giá = 4.423.000 đồng là phù hợp.

Đối với yêu cầu đòi bồi thường thiệt hại về tài sản giảm giá trị thửa đất: Xét thấy, mặc dù ông D cho rằng ông không cố tình lấn đất của ông Ủ nhưng trên thực tế, đất của ông Ủ đã giảm diện tích 1,63m², là ảnh hưởng đến một phần giá trị thửa đất. Cấp sơ thẩm xem xét buộc ông D bà C bồi thường một phần thiệt hại 53.815.000 đồng cho ông Ủ là phù hợp.

[3] Từ các phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy: Bản án sơ thẩm đã đánh giá đúng bản chất vụ án, áp dụng đúng pháp luật. Ông Thái Văn D, bà Võ Thị Mỹ C kháng cáo nhưng không chứng minh được yêu cầu kháng cáo là có căn cứ nên Hội đồng xét xử không chấp nhận. Giữ nguyên bản án sơ thẩm như ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phúc thẩm.

[4] Tại phiên tòa ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát về đề nghị Hội đồng xét xử, giữ nguyên bản án sơ thẩm là có cơ sở chấp nhận.

[5] Chi phí tố tụng: Ông Thái Văn D và bà Võ Thị Mỹ C phải chịu chi phí tố tụng tại giai đoạn phúc thẩm 8.000.000 đồng. Ông D, bà C đã nộp đủ.

[6] Về án phí dân sự phúc thẩm:

Do kháng cáo của ông Thái Văn D, bà Võ Thị Mỹ C không được chấp nhận nên ông Thái Văn D, bà Võ Thị Mỹ C phải chịu án phí dân sự phúc thẩm theo quy định tại Điều 148 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ khi hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự.

1. Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông Thái Văn D, bà Võ Thị Mỹ C

Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 16/2025/DS-ST ngày 05-9-2025 của Tòa án nhân dân Khu vực 9 - Tây Ninh.

2. Chi phí tố tụng phúc thẩm: Ông Thái Văn D và bà Võ Thị Mỹ C phải chịu 8.000.000 đồng. Ông D, bà C đã nộp xong.

3. Án phí dân sự phúc thẩm:

Ông Thái Văn D và bà Võ Thị Mỹ C, mỗi người phải chịu 300.000 đồng tiền án phí dân sự phúc thẩm. Khấu trừ tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0004482 và 0004476 ngày 18 tháng 9 năm 2025 ông D, bà C nộp tại Thi hành án dân sự tỉnh Tây Ninh. Ông D, bà C đã nộp đủ án phí dân sự phúc thẩm.

4. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tối cao tại TP.HCM;
- VKSND tối cao tại TP.HCM;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- TAND Khu vực 9 - Tây Ninh;
- Thi hành án dân sự tỉnh Tây Ninh;
- Đường sự;
- Phòng HCTP-TAND tỉnh TN;
- Phòng GD, TT, KT&THA.TANDTTN;
- Lưu. hồ sơ, lưu trữ, tập án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Thị Thuý Lành